TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **398**/2022/DS-ST.
Ngày: 14/9/2022
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông **Châu Văn Bình**.
2/. Ông **Trương Hoàng Hoa**.
-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2022/QĐST-DS ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 4267 ngày 21/06/2022)

**** Bị đơn:*** Bà **Nguyễn Lac L**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng đia chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Chị Nguyễn Thị Huỳnh Như là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Do chỗ quen biết nên chị Loan có nhiều lần cho chị Lin và anh Lâm mượn tiền, vàng để xoay sở làm ăn và lo cho gia đình. Tất cả các lần vay đều do chị Lin viết và ký tên. Cụ thể như sau:

- Ngày 09/12/2020 âm lịch (tức ngày 21/10/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 20.000.000 đồng.

- Ngày 20/12/2020 âm lịch (tức ngày 1/02/2020 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 80.000.000 đồng.

- Ngày 26/12/2021 âm lịch (tức ngày 28/01/2022 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 50.000.000 đồng do chính tay chị Lin viết thêm vào biên nhận ngày 20/12/2020 âm lịch.

- Ngày 17/12/2021 âm lịch (tức ngày 19/01/2022 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 155.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

- Ngày 16/05/2021 âm lịch (tức ngày 25/06/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 50.000.000 đồng.

- Ngày 24/01/2022 âm lịch (tức ngày 24/02/2022 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 02 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K.

- Tháng 09/2021 âm lịch (tức tháng 10/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 1.500.000 đồng.

- Tháng 10/2021 âm lịch (tức tháng 11/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 28.000.000 đồng.

- Tháng 11/2021 âm lịch (tức tháng 12/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 28.000.000 đồng.

- Tháng 12/2021 âm lịch (tức tháng 01/2022 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 28.000.000 đồng.

- Tháng 01/2022 âm lịch (tức tháng 02/2022 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 28.000.000 đồng.

- Tháng 02/2022 âm lịch (tức tháng 03/2022 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 29.000.000 đồng.

- Tháng 03/2021 âm lịch (tức tháng 04/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 29.000.000 đồng.

- Tháng 04/2021 âm lịch (tức tháng 05/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 29.000.000 đồng.

- Tháng 05/2021 âm lịch (tức tháng 06/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 29.000.000 đồng.

- Tháng 06/2021 âm lịch (tức tháng 07/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 29.000.000 đồng.

Ngoài ra chị Lin còn mượn bà Loan 03 lần mượn tiền và vàng nhưng không ghi biên nhận cụ thể như sau:

- Ngày 10/01/2021 âm lịch (tức ngày 21/02/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 10.000.000 đồng.

- Ngày 24/02/2021 âm lịch (tức ngày 05/04/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 10.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

- Ngày 17/04/2021 âm lịch (tức ngày 28/05/2021 dương lịch) chị Loan có cho vợ chồng anh Lâm, chị Lin mượn 200.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh Lâm và chị Lin nợ chị Loan là 833.500.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Chị Loan đã nhiều lần đòi nhưng vợ chồng anh Lâm chị Lin không trả cho chị Loan vốn và lãi nào khác. Chị Lin mượn tiền để làm thanh long và xoay sở trong gia đình. Mặc dù anh Lâm không ký tên vào biên nhận nhưng những lần mượn anh Lâm đều biết và số tiền chị Lin mượn để phục vụ kinh tế gia đình.

Nay chị Loan khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Văn Lâm và chị Nguyễn Lac Lin liên đới trả cho chị Loan số tiền nợ là 833.500.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với 03 lần vay ngày 10/01/2021 âm lịch, ngày 24/02/2021 âm lịch và ngày 17/04/2021 âm lịch do không có biên nhận nên chị Loan xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay này. Nay chị Loan khởi kiện yêu cầu buộc anh Trần Văn Lâm và chị Nguyễn Lac Lin liên đới trả cho chị Loan số tiền nợ là 613.500.000 đồng, 07 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là chị Nguyễn Lac L và anh Trần Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có bản tự khai gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Bị đơn là anh Trần Văn Lâm và chị Nguyễn Lac Lin cư trú tại ấp Tân Thắng, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị Huỳnh Như có đơn xin vắng mặt; anh Trần Văn Lâm và chị Nguyễn Lac Lin mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Huỳnh Như, anh Trần Văn Lâm và chị Nguyễn Lac Lin.

[2] Giữa chị Đỗ Thị Loan và chị Nguyễn Lac Lin có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Do quen biết nên chị Đỗ Thị Loan cho chị Nguyễn Lac Lin vay nhiều lần tiền từ cuối năm 2020 đến đầu năm 2022, khi giao dịch đều làm biên nhận có chữ viết và ký tên của chị Lin. Khi tổng kết chị Lin còn nợ 613.500.000 đồng và 07 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K đều có làm biên nhận do chị Lin ký tên và cam kết tất toán nhưng đã không thực hiện đúng thỏa thuận. Chị Lin, anh Lâm đã không trả vốn, lãi mặc dù chị Loan nhiều lần đòi. Nay chị Loan khởi kiện yêu cầu anh Lâm, chị Lin trả vốn gốc 613.500.000 đồng và 07 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*

Xét thấy, chị Nguyễn Lac Lin đã nhận đủ số tiền vay, có lập biên nhận nhận tiền nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận mặc dù chị Loan đã nhiều lần nhắc nhở; việc chị Nguyễn Lac Lin không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng về việc thanh toán tiền nợ gốc cho chị Đỗ Thị Loan là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Chị Loan trình bày, chị Lin vay tiền về mục đích bổ sung vốn trồng thanh long và sinh hoạt trong gia đình; anh Lâm là chồng của chị Lin còn đang trong thời kỳ hôn nhân, cùng chung sống sử dụng chung số tiền vay nên phải có nghĩa vụ liên đới cùng với chị Lin trả nợ chung, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Loan, buộc anh Trần Văn Lâm và chị Nguyễn Lac Lin phải trả số tiền nợ gốc là 613.500.000 đồng, 07 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử lấy giá vàng 24 kr tại thời điểm xét xử là 5.000.000 đồng/1 chỉ, vàng 18 kr là 4.100.000 đồng/1 chỉ để làm cơ sở cho việc tính án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Loan. Buộc anh Trần Văn Lâm, chị Nguyễn Lac Lin có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Loan số tiền 613.500.000 đồng (sáu trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng), 07 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18 kr, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Đỗ Thị Loan có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Văn Lâm, chị Nguyễn Lac Lin chậm trả tiền thì anh Lâm, chị Lin còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.*Án phí:*

- Anh Trần Văn Lâm, chị Nguyễn Lac Lin phải chịu 30.432.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Đỗ Thị Loan được hoàn lại 19.340.000 đồng theo biên lai thu số 0024949 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Chợ Gạo;
-Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Quốc Đạt